TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2023/HSST
Ngày 15/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chung, ông Trần Duy Viễn

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HS, ngày 04/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐ-HS ngày 18/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Cao C**, sinh ngày 21/8/1983 tại tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Tổ 14, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Phan Thanh T, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 2.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt đảng tại Chi bộ 14, Đảng bộ phường Đ, thành phố T đã bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 87-QĐ/UBKT ngày 26/6/2023 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Tuyên Quang.

* Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

2. Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh ngày 13/3/1990 tại tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Tổ 13, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Trần Ngọc Q, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Trần Thị O, sinh năm 1958; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 2.

* Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Năm 2016, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, hình thức Cảnh cáo.

- Năm 2018 bị Công an thành phố T, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức: Phạt tiền (Quyết định số 258 ngày 07/8/2018).

- Năm 2020, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền. Quyết định số 91 ngày 24/11/2020.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà M Thị H, sinh năm 1969. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Liên Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 13, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Trịnh Duy P, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 17, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Hoàng Thế T, sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 14, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Phan Cao C và Trần Ngọc T cùng mở quán cầm đồ "Vạn Bảo Tín" tại thôn Liên Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Mai Thị H, trú tại thôn Liên Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang)*. Ngoài kinh doanh cầm đồ, C, T còn thoả thuận cùng nhau

góp tiền để cho vay lãi suất cao để thu lợi bất chính. C, T mua phần mềm Mecash để quản lý Cầm đồ trên mạng Internet, tạo tài khoản "vanbaotin", mật khẩu là "vanbaotin6678" để quản lý việc cầm đồ và cho vay lãi. Khi có người muốn vay tiền, C, T yêu cầu người vay viết "Giấy biên nhận vay nợ" theo mẫu in sẵn, thoả thuận mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) và nhập thông tin người vay vào phần mềm. Số tiền lãi thu được, T, C ăn chia theo tỷ lệ 50/50;

Từ tháng 10/2019 đến tháng 4/2022, C, T đã cho 03 người vay lãi nặng, cụ thể:

1. Ngày 17/10/2019, cho Nguyễn Thị M vay 30.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay 30 ngày, đến hạn M không trả được tiền. Tính từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2022 là 38 tháng, M không trả được tiền nợ gốc và đã trả lãi cho các bị cáo tổng số tiền là 102.620.000 đồng *(trả tiền mặt là 45.720.000 đồng, chuyển khoản vào số tài khoản 102892183999 của C mở tại ngân hàng Viettinbank là 56.900.000 đồng)*. Trong đó, số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 18.992.400 đồng, trong khi đó các bị cáo đã thu lãi của M số tiền là 102.620.000 đồng. Như vậy trong giao dịch dân sự này các bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 83.627.600 đồng.

2. Cho Trịnh Duy P vay các khoản tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/8/2021, cho P vay 50.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay 30 ngày; Đến ngày 24/9/2021, P không trả được tiền nợ gốc, đã trả tiền lãi 4.500.000 đồng bằng tiền mặt. Đến ngày 25/10/2021, P trả xong nợ gốc 50.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 108868055603 của C mở tại Ngân hàng Viettinbank và trả xong 01 tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng bằng tiền mặt cho C. Như vậy, từ tháng 8/2021 đến tháng 10/2021 là 02 tháng, P đã trả cho các bị cáo tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng. Trong khi đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự chỉ là 1.666.000 đồng, như vậy trong giao dịch dân sự này các bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 7.334.000 đồng.

- Ngày 07/4/2022, cho P vay số tiền 55.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay là 30 ngày *(việc cho vay chỉ thoả thuận bằng lời nói, không viết giấy vay)*. Từ tháng 4/2022 đến tháng 11/2022, P không trả được tiền gốc, chỉ trả lãi cho các bị cáo nhiều lần (02 lần trả lãi 30 ngày, mỗi lần trả 4.950.000 đồng; 01 lần trả lãi 45 ngày = 7.425.000 đồng nhưng làm tròn 7.400.000 đồng; 01 lần trả lãi 48 ngày = 7.920.000 đồng nhưng làm tròn 7.900.000 đồng; 01 lần trả lãi 32 ngày = 5.280.000 đồng nhưng làm tròn 5.200.000 đồng; 01 lần trả lãi 43 ngày = 7.095.000 đồng nhưng làm tròn 7.000.000 đồng). Như vậy, Phương đã trả lãi thành 6 lần là 228 ngày với tổng số tiền là 37.400.000 đồng *(trả bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 108868055603 của Cường mở tại Ngân hàng Viettinbank)*. Trong đó, lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 6.414.100 đồng, nhưng các bị cáo đã thu lãi của P số tiền 37.400.000 đồng, như vậy trong giao dịch dân sự này các bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 30.985.900 đồng.

3. Ngày 10/02/2022, cho Hoàng Thế T vay 13.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay 30 ngày. Số tiền lãi T phải trả cho các bị cáo trong vòng 30 ngày là 1.170.000 đồng nhưng thoả thuận làm tròn 1.200.000 đồng. Đến hạn T không trả được gốc và lãi. Tính từ tháng 2/2022 đến tháng 12/2022 là 11 tháng, T không trả được tiền gốc, chỉ trả lãi cho các bị can nhiều lần (02 lần 30 ngày, mỗi lần trả 1.200.000 đồng; 01 lần 60 ngày = 2.400.000 đồng; 02 lần 90 ngày, mỗi lần trả 3.600.000 đồng). Như vậy, T đã trả lãi cho các bị cáo tổng số tiền 12.000.000 đồng *(trả bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 102892183999 của C mở tại ngân hàng Viettinbank)*. Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 2.382.380 đồng, nhưng các bị cáo đã thu của T 12.000.000 đồng. Như vậy, trong giao dịch dân sự này các bị can đã thu lợi bất chính số tiền 9.617.620 đồng.

Trong các giao dịch dân sự trên, tổng số tiền lãi mà bị cáo C và T đã thu của Nguyễn Thị M, Hoàng Thế T và Trịnh Duy P là 161.020.000 đồng: trong đó, số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 29.454.880 đồng; Số tiền các bị can đã thu lợi bất chính là 131.565.120 đồng. Số tiền thu được trên C, T chia đôi mỗi người được hưởng lợi là 80.510.000 đồng.

Ngoài ra, từ năm 2020 đến năm 2021, C, T còn cho: Lê Mạnh H, trú tại tổ 13; Nguyễn Trung Đ, trú tại tổ 16; Nguyễn Năng T, trú tại tổ 19; Nguyễn Khắc B, trú tại tổ 15; Hoàng Trung H, trú tại tổ 17; Nguyễn Minh T, trú tại tổ 23; Nguyễn Thị H, trú tại tổ 13; Hà Trọng H, trú tại tổ 22; Triệu Thuý T, trú tại tổ 1, phường Đ, thành phố T; Vương Mạnh H, trú tại thôn Liên Bình, xã Đ; Phương Văn M, trú tại thôn Đồng Cả, xã N, huyện Y vay tiền với lãi suất từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với mức lãi suất từ 36%/năm đến 72%/năm (gấp 1,8 đến 3,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) và cho nhiều người khác vay có cầm cố tài sản nhưng không nhập tên, tuổi, địa chỉ cụ thể trong phần mềm Mecash.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 13/6/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 46/CT- VKSYS truy tố Phan Cao C và Trần Ngọc T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Phan Cao C và Trần Ngọc T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Cao C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn gian thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2023). Phạt tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s, t khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Trần Ngọc T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn gian thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2023). Phạt tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Giao bị cáo Phan Cao C cho Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố T; giao bị cáo Trần Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân xã phường A, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Phan Cao C, bị cáo Trần Ngọc T, mỗi bị cáo bị truy thu số tiền gốc sử dụng cho vay là 74.000.000 đồng và số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 14.727.440 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Tổng cộng hai khoản tiền truy thu trên mỗi bị cáo phải nộp là 88.727.440 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã hoàn trả lại cho những người liên quan, số tiền gốc vay những người liên quan đã trả lại cho các bị cáo nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên toà, các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất, xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà M Thị H, chị Nguyễn Thị M, ông Trịnh Duy P và ông Hoàng Thế T vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra bà M, ông P, ông T đều trình bày đúng với nội dung vụ án. Ông P, bà M, ông T đều đã nhận lại số tiền các bị cáo thu lời bất chính, đều đã trả lại số tiền gốc đã vay của các bị cáo; không đề nghị gì thêm, đều xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Cao C và Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 4/2022, trên địa bàn thôn Liên Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, thông qua hoạt động cầm đồ của tiệm cầm đồ với tên gọi "Vạn Bảo Tín" *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Mai Thị H, trú tại thôn Liên Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang):* Trong khi thực hiện các giao dịch dân sự cho vay tiền, các bị cáo Phan Cao C và Trần Ngọc T đã 04 lần cho 03 người vay tiền với mức lãi suất 3.000

đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với mức lãi suất là 108,0%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (là 20%/năm), cụ thể như sau:

1. Ngày 17/10/2019, cho Nguyễn Thị M vay 30.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, đã thu lợi bất chính số tiền 83.627.600 đồng.

2. Ngày 24/8/2021, cho Trịnh Duy P vay 50.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thu lợi bất chính số tiền 7.334.000 đồng.

Ngày 07/4/2022, cho Phương vay số tiền 55.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, đã thu lợi bất chính số tiền 30.985.900 đồng.

3. Ngày 10/02/2022, cho Hoàng Thế T, lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thu lợi bất chính số tiền 9.617.620 đồng.

Trong các giao dịch dân sự trên tổng số tiền lãi mà bị cáo C và T đã thu lợi bất chính của Nguyễn Thị M, Hoàng Thế T và Trịnh Duy P là 131.565.120 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Phan Cao C và Trần Ngọc T đã phạm vào tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, không những xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo có nhận thức, đã biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, khoản 1, điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Phan Cao C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã chủ động trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; trong quá trình công tác tại Nhà máy Z113, được tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân và hoạt động công đoàn năm 2011; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L được Chủ tịch nước tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; có bố là Phan Thanh T được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy chương quân kỳ quyết thắng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo Cường theo quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2, Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Trần Ngọc T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã chủ động trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; trong quá trình tại ngoại bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện Y phát hiện tội

phạm đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án và hướng xử lý:

Hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp. Không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện để răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Trần Ngọc T có nhân thân xấu hơn so với bị cáo Phan Cao C nên cần xét xử bị cáo Tuấn mức án cao hơn so với bị cáo Cường.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc 148.000.000 đồng *(Một trăm bốn mươi tám triệu đồng)* bị cáo Phan Cao C và Trần Ngọc T sử dụng cho chị Nguyễn Thị M, ông Trịnh Duy P và ông Hoàng Thế T vay là số tiền sử dụng vào việc phạm tội, ông P, ông T và bà M đã trả lại cho các bị cáo nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (truy thu của mỗi bị cáo 74.000.000 đồng).

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính do các bị cáo đã thu của người vay là bà Nguyễn Thị M số tiền 83.627.000 đồng *(Tám mươi ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*; ông Trịnh Duy P số tiền 38.319.000 đồng *(ba mươi tám triệu ba trăm mười chín nghìn đồng)*; ông Hoàng Thế T số tiền 9.617.620 đồng *(chín triệu sáu trăm mười bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng)* là vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền trên các bị cáo đã trả lại cho ông Trịnh Duy P; ông Hoàng Thế T và bà Nguyễn Thị M, ông T, ông P và bà M không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với khoản tiền lãi không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà các bị cáo đã thu của những người vay là bà Nguyễn Thị M, ông Trịnh Duy P, ông Hoàng Thế T tổng số tiền là 29.454.880 đồng, cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước (truy thu của mỗi bị cáo 29.454.880 đồng/2= 14.727.440 đồng).

* Đối với vật chứng thu trong quá trình giải quyết vụ án:

- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Nguyễn Thị M; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu của gia đình Mai; 01 bản phô tô CMND mang tên Nguyễn Thị M;
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Trịnh Duy P;
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Hoàng Thế T;
- 01 bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Mai Thị H;
- 01 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng Viettinbank số 102892183999 mang tên Phan Cao C;
- 01 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng Viettinbank số 108868055603 mang tên Phan Cao C;

Lưu hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

Đối với các tài liệu là:

- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Lê Mạnh H + bản phô tô CMND
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Nguyễn Năng T
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Nguyễn Trung Đ và 01 giấy bán, cho, tặng xe ghi tên Nguyễn Trung Đ, 01 hợp đồng thoả thuận cầm đồ mang tên Nguyễn Trung Đ, 01 giấy mượn xe mang tên Nguyễn Trung Đ;
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Vương Mạnh H
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Nguyễn Khắc B
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Hoàng Trung H
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Nguyễn Văn Toàn
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Nguyễn Minh T
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Phương Văn M
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Hà Trọng H
- 01 giấy biên nhận vay nợ ghi tên Triệu Thuý T

Không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX đã trả lại cho các bị cáo tại phiên tòa.

[8] Đối với hành vi cho: Lê Mạnh H, Nguyễn Năng T, Nguyễn Khắc B, Hoàng Trung H, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị H, Hà Trọng H, Triệu Thuý T; Vương Mạnh H; Phương Văn M vay tiền với lãi suất từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với mức lãi suất từ 36%/năm đến 72%/năm (gấp 1,8 đến 3,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý.

Đối với những cá nhân cầm cố tài sản để vay tiền T, C không nhập tên, tuổi, địa chỉ cụ thể trong phần mềm Mecash. Những cá nhân này sau đó cũng đã trả tiền và lấy lại tài sản nên T, C không lưu giữ thông tin của những cá nhân này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý nên HĐXX không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ khoản 2, Điều 201 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phan Cao C và Trần Ngọc T phạm tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.*

*** Về hình phạt:** Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s, v khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Cao C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2023). Phạt tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s, t khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn gian thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2023). Phạt tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Giao bị cáo Phan Cao C cho Uỷ ban nhân dân xã phường Đ; giao bị cáo Trần Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân xã phường A, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Phan Cao C số tiền 74.000.000 đồng và số tiền 14.727.440 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Tổng cộng hai khoản tiền truy thu trên là 88.727.440 đồng.

Truy thu của bị cáo Trần Ngọc T số tiền 74.000.000 đồng và số tiền 14.727.440 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Tổng cộng hai khoản tiền truy thu trên là 88.727.440 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Cao C và bị cáo Trần Tuấn Ngọc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án đối với phần nội dung liên quan trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Đ, phường A;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Chung **Trần Duy Viễn** **Nguyễn Văn Toàn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Trung Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ